TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2023
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải

Ông Nguyễn Viết Thanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Phan Minh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 30/9/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2023/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2023, về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 358/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/9/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thuận H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ A, ấp T, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1985; HKTT: Tổ A, ấp T, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;

Nơi cư trú hiện nay: Tổ 6, ấp T, xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Thuận H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Năm 2000, anh H và chị T tự quen biết nhau và về chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh ngày 23/02/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 10 năm, nhưng do anh H đi làm xa, gửi tiền về thì chị T cho rằng không đủ chi phí, nên vợ chồng thường tranh cãi nhau về chuyện tiền bạc, sau đó thì nảy sinh mâu thuẫn về các vấn đề khác trong cuộc sống, nên vợ chồng sống ly thân,

không quan tâm nhau từ khoảng 13 năm nay, anh H có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Do đó, anh H yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 02 người con chung tên là Nguyễn Phước V, sinh ngày 02/12/2000, Nguyễn Thị Huỳnh Tr, sinh ngày 06/4/2006. Đối với Phước V hiện đã trưởng thành và có gia đình riêng. Còn Huỳnh Tr đang sống chung với chị T, nên anh H thống nhất để chị T tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Tr.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn chị Đinh Thị Thanh T không gửi văn bản ý kiến, không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của anh H yêu cầu ly hôn với chị T; Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Đinh Thị Thanh T có địa chỉ tại xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị T nhưng chị T không có mặt tại phiên tòa. Do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị T.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh (số đăng ký 16, ngày 23/02/2004), nên quan hệ hôn nhân giữa anh H và chị T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Theo anh H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ chuyện tiền bạc, do anh H không chu cấp đủ tiền như chị T yêu cầu, nên vợ chồng hay cãi nhau và sau đó sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, anh H muốn hàn gắn tình cảm với chị T, nhưng chị T không đồng ý. Nay, anh H thấy tình cảm vợ chồng không còn có thể hàn gắn, nên yêu cầu được ly hôn với chị T.

Đối với chị T, Tòa án đã triệu tập, gửi các văn bản tố tụng, nhưng chị T không có mặt trong quá trình giải quyết vụ án, cũng không có ý kiến, xem như không thể hiện thiện chí đoàn tụ gia đình với anh H.

Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình…"*

Theo lời trình bày của anh H, cho thấy vợ chồng anh đã mâu thuẫn thời gian dài, nhưng cả hai không tìm được cách để hàn gắn tình cảm. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, đời sống chung của vợ chồng anh H, chị T không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được, nên căn cứ theo Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H.

[2.2] Về con chung của anh H, chị T là Nguyễn Phước V, sinh ngày 02/12/2000, Nguyễn Thị Huỳnh Tr, sinh ngày 06/4/2006. Hiện nay Phước V đã trưởng thành và có gia đình riêng. Còn Huỳnh Tr đang sống chung với chị T. Anh H thống nhất chị T tiếp tục nuôi cháu Huỳnh Tr.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Giấy khai sinh anh H cung cấp, thể hiện anh H và chị T có 02 con chung như anh H trình bày.

Theo trình bày của anh H thì Phước V đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với Huỳnh Tr, theo anh H trình bày từ trước đến nay do chị T nuôi dưỡng. Do đó, giao cháu Huỳnh Tr cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị T không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H, chị T không yêu cầu. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Án phí:* Anh H phải chịu 300.000 tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Thuận H.

- Anh Nguyễn Thuận H được ly hôn với chị Đinh Thị Thanh T.

2/ Về con chung:

Đối với con chung Nguyễn Phước V, sinh ngày 02/12/2000, đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Giao con chung Nguyễn Thị Huỳnh Tr, sinh ngày 06/4/2006 cho chị Đinh Thị Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thuận H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Thuận H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0012738 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Anh H đã nộp đủ tiền án phí.

Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Tịnh Thới, TP. Cao Lãnh, (Số 16, ngày 23/02/2004);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Hồng